

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

**PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN,
ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHƠI DẬY KHÁT VỌNG
XÂY DỰNG CUỘC SỐNG ẤM NO, HẠNH PHÚC,
ĐƯA LAI CHÂU PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG**

I- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, *“Dân chủ là của quý báu nhất của Nhân dân”*¹. Theo Từ điển tiếng Việt (GS. Hoàng Phê), *dân chủ* là tôn trọng và thực hiện quyền mọi người tham gia bàn bạc và quyết định các công việc chung, tác phong dân chủ, thảo luận dân chủ. *“Dân là chủ”* để nói lên vị thế xã hội, địa vị pháp lý tối thượng của người dân trong chế độ mới; có thể hiểu: địa vị cao nhất là dân, dân là chủ đất nước. *“Dân làm chủ”* là những quyền, hoạt động, hành động của Nhân dân ở địa vị làm chủ. *“Quyền làm chủ của Nhân dân”* là làm chủ chính quyền nhà nước, quyền tham gia vào các công việc của nhà nước, quyết định các

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, H, tập 8, tr.279-280.

vấn đề trọng đại của đất nước, Nhân dân làm chủ vận mệnh của bản thân, làm chủ vận mệnh của đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là khẳng định vai trò làm chủ xã hội của dân, Người đã xác định vị thế, tư cách chủ thể xã hội của Nhân dân, phải làm cho Nhân dân được hưởng quyền làm chủ xã hội trên thực tế. Đó chính là thước đo, là tiêu chí để đánh giá mức độ dân chủ mà người dân có thể thụ hưởng được.

Vị trí và vai trò của dân chủ: Hồ Chí Minh xem dân chủ là một thiết chế chính trị, có vai trò to lớn vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội. Người khẳng định: *“Thực hành dân chủ là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”*¹. Bởi, dân chủ là mục tiêu của sự phát triển xã hội, là sức mạnh để xây dựng một xã hội ấm no, hạnh phúc, tự do và bình đẳng.

Dân chủ là vấn đề thuộc bản chất của chủ nghĩa xã hội, của Đảng và Nhà nước. Hồ Chí

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.325.

Minh nhấn mạnh dân chủ và thực hành dân chủ trong quan hệ lãnh đạo của Đảng với quản lý của Nhà nước và với Mặt trận, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Muốn đảm bảo dân chủ phải gắn liền dân chủ với pháp luật, kỷ luật và kỷ cương.

Về đặc điểm của dân chủ: dân chủ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Báo cáo chính trị Đại hội II của Đảng (02/1951) xác định *“Đảng Lao động Việt Nam phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động, của Nhân dân Việt Nam, để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, để thực hiện dân chủ mới”*¹. Cùng với pháp luật, đạo đức là giới hạn của dân chủ, là công cụ kiểm tra và định hướng dân chủ. Dân chủ và dân tộc có mối quan hệ biện chứng với nhau; dân chủ và thực hành dân chủ là động lực thúc đẩy tiến trình giành độc lập dân tộc, biến dân chủ từ mục đích thành động lực để giải quyết vấn đề dân tộc; khi nước nhà giành độc lập

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.7, tr.41.

dân tộc, thực hành dân chủ làm cho Nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ và lấy việc đảm bảo quyền dân chủ của Nhân dân để giữ vững và củng cố nền độc lập dân tộc.

Về nội dung của dân chủ: Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là phát huy quyền của người dân về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội.

Dân chủ trên lĩnh vực kinh tế có vai trò quan trọng nhất trong việc thực hiện dân chủ, đồng thời nó giữ vị trí hàng đầu trong quá trình dân chủ hóa; đó là quyền làm chủ về kinh tế của người lao động. Dân chủ trên lĩnh vực văn hóa - xã hội là nội dung căn bản, bao trùm của dân làm chủ trong lĩnh vực văn hóa tinh thần, dân phải có tri thức và việc nâng cao dân trí là điều kiện tiên quyết của quá trình dân chủ hóa xã hội.

Để thực hành, phát huy dân chủ thực chất, cần phải giáo dục ý thức dân chủ cho Nhân dân, làm cho Nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân là cơ sở quan trọng nhất để xây dựng môi trường dân chủ, tạo điều

kiện để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, “*Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của Nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự*”¹.

Một trong những nhân tố quyết định sự thành công trong thực hành dân chủ là sự lãnh đạo của Đảng, là người lãnh đạo nhưng Đảng cũng ở trong xã hội, là một bộ phận của hệ thống chính trị và hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, muốn xây dựng một môi trường thực hành và phát triển dân chủ, Đảng phải là tấm gương thực hành dân chủ, phải thực sự dân chủ trong Đảng. Xây dựng Nhà nước pháp quyền, quản lý xã hội bằng pháp luật là điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân một cách hiệu quả.

2. Sự cần thiết, ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

- Yêu cầu của thực tiễn về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.9, tr.3.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân được thụ hưởng thành quả của cách mạng, đó là quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc... Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bối cảnh thế giới có nhiều tác động đến cách mạng nước ta, trong đó có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Đại hội XIII của Đảng cụ thể hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong tình hình mới, thể chế hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch cụ thể, với lộ trình và bước đi phù hợp với điều kiện thực tế, thể hiện mong muốn, quyết tâm đưa đất nước phát triển lên một

tầm cao mới: *phấn đấu đến năm 2025 - là một nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình; đến năm 2030 - là một nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 - trở thành một nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa*".

Đồng thời nhấn mạnh: *"Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm "dân là gốc", thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân". "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" không chỉ là phương châm, mục tiêu của Đảng mà còn là động lực để phát huy nguồn lực từ Nhân dân, khơi dậy sức mạnh toàn dân để xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn tiếp theo.*

- Ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Học tập và làm theo Bác về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân để giúp các cấp ủy, chính quyền, Nhân dân *hiểu rõ* hơn về quyền lực Nhân

dân trong xã hội. *Tạo môi trường dân chủ để khuyến khích Nhân dân phát huy vai trò là chủ, làm chủ thực sự của mình; xây dựng khối đoàn kết, trí tuệ tập thể, đổi mới sáng tạo và có khả năng đối mặt, giải quyết khó khăn, thách thức; tăng cường năng lực của Nhà nước. Bảo đảm công bằng xã hội, không có sự phân biệt đối xử và có cơ hội cho mọi người; tránh tình trạng dân chủ hình thức hoặc vi phạm dân chủ; qua đó, tạo sự đồng thuận về tư tưởng và hành động trong triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng. Người dân được hưởng quyền dân chủ, góp phần tạo thành sức mạnh to lớn toàn dân để xây dựng xã hội, phát triển đất nước.*

3. Khái quát kết quả về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam

Qua các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc và cụ thể hơn về dân chủ và thực hành dân chủ. Đại hội IV của Đảng khẳng định: *“Để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, một trong những điều kiện*

tiên quyết là thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động”. Các đại hội tiếp theo của Đảng đều có những quan điểm sâu sắc về dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nên tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Trong thời gian thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1986, nước ta đẩy mạnh việc thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đạt được những bước tiến rất quan trọng. Việc thực thi quyền làm chủ của Nhân dân từng bước được xác lập, cụ thể hóa và đi vào cuộc sống; ý thức dân chủ của công dân và của xã hội, trình độ làm chủ của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Bầu không

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.173. tr.27-28.

khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng, gắn với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Các cuộc vận động Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện hiệu quả. Đặc biệt, mỗi kỳ lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp trên cả nước. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 có số lượng cử tri đi bầu lớn nhất từ trước đến nay, với 99,6%¹. Các hình thức góp ý với Đảng và giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được chú trọng, ở nhiều nơi đã đi vào nền nếp, thường xuyên, công khai, minh bạch. Công tác giám sát, phản biện xã hội được thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Riêng

1. Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

năm 2022, tổ chức 16.770 đoàn giám sát, nghiên cứu, xem xét 19.264 văn bản, tham gia giám sát 28.031 cuộc; chủ trì tổ chức 5 hội nghị phản biện xã hội đối với các dự thảo luật quan trọng; góp ý 58 văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức 5.618 hội nghị phản biện xã hội, gửi 10.402 văn bản phản biện; tổ chức 520 hội nghị đối thoại phản biện trực tiếp¹. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp ra đời đáp ứng nhu cầu đa dạng của Nhân dân. Việc thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện từng bước được mở rộng, đổi mới và hiệu quả hơn. Niềm tin của Nhân dân với Đảng, với Nhà nước được củng cố và trở thành quan hệ hữu cơ, bền chặt.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế có bước phát triển quan trọng là cơ sở cho sự bảo đảm dân chủ trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội được đẩy mạnh và thực thi hiệu quả. Việc bảo đảm quyền

1. Báo cáo số 220-BC/BDVTW, ngày 28/02/2023 của Ban Dân vận Trung ương về kết quả công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

con người, quyền công dân ngày càng được quan tâm và phát huy hiệu quả tích cực.

4. Khái quát kết quả về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân của Đảng bộ tỉnh Lai Châu

Quan điểm sâu sắc về dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân được Đảng bộ tỉnh cụ thể hóa trong từng giai đoạn, phù hợp với thực tiễn, trong đó có một số chương trình, đề án, kết luận đã được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả¹. Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh xác định chủ đề “*Đoàn kết,*

1. Chương trình số 60-CTr/TU, ngày 15/8/2013 về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định số 1823-QĐ/TU, ngày 12/2/2015 về ban hành Đề án “Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2015-2020”; Quyết định số 132-QĐ/TU ngày 26/5/2016 về ban hành Đề án “Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020; Quy chế số 06-QC/TU, ngày 04/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 69-KL/TU, ngày 09/4/2021 về tiếp tục thực hiện đề án tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025

dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển”, trong đó, dân chủ là một thành tố thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sức mạnh to lớn để thực hiện thành công Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng.

Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tăng cường nắm tình hình, giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng cụ thể, công khai, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ. Giai đoạn 2013-2023, Thường trực HĐND đã tiếp 94 lượt công dân, tiếp nhận 633 đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết dứt điểm trên 90% đơn, thư khiếu nại tố cáo, được công dân đồng tình, nhất trí. Hoạt động tiếp xúc cử tri tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tại 2.272 điểm với 1.314 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, thực hiện tốt công tác giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri.

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ngày càng hiệu quả. Trong 10 năm (2013-2023), phối hợp tổ chức 982 cuộc giám sát; tham gia, góp ý vào 1.762 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền, HĐND các cấp; góp ý 6.838 lần với các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức 300 hội nghị với 15.657 ý kiến tham gia đóng góp vào các dự thảo luật và các dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm lãnh đạo thực hiện hiệu quả, các cấp, các ngành đã tiếp 7.422 lượt với 10.096 người, trong đó có 82 đoàn đông người với 1.391 người. Tiếp nhận 9.157 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết. Lực lượng vũ trang bám địa bàn, tăng cường nắm tình hình Nhân dân. Nhân dân thực sự làm chủ, thực hành dân chủ, phát huy sức mạnh của Nhân dân¹.

1. Báo cáo số 406-BC/TU ngày 25/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và 5

Tuy nhiên, việc nắm, báo cáo, phản ánh tình hình Nhân dân với cấp ủy các cấp, cấp ủy cấp dưới với cấp trên có lúc, có việc chưa kịp thời, chưa sâu sát, toàn diện; công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị có thời điểm chưa đồng bộ, chưa thường xuyên; đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, biên giới còn khó khăn.

II- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh cống hiến cả cuộc đời vì dân, vì nước. Người nói: *“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta*

năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

*được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*¹. Chính lòng yêu nước nồng nàn, ý thức trách nhiệm trước vận mệnh đất nước, dân tộc là động lực thôi thúc Người nung nấu tinh thần đổi mới từ rất sớm, đổi mới không ngừng.

Tư tưởng đổi mới sáng tạo Hồ Chí Minh thể hiện trên những nội dung cơ bản sau:

Quan niệm về đổi mới: phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Do vậy, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển. Công cuộc đổi mới “là cuộc chiến đấu chống lại những cái gì cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”².

Mục tiêu của đổi mới: phải vì nước, vì dân, ích nước, lợi nhà: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”³.

Tính chất của đổi mới được thể hiện: phải xuất phát từ nhu cầu khách quan của thực tiễn;

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.187.

2. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.505.

3. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.65.

kết quả đổi mới phải đáp ứng được những vấn đề mà thực tiễn đặt ra; đổi mới là một quá trình, một sự nghiệp lâu dài, một cuộc đấu tranh phức tạp, khó khăn, gian khổ đòi hỏi phải kiên định, kiên trì, kiên quyết tiến hành đổi mới không ngừng; tính chất cách mạng và khoa học của đổi mới là phải nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, nhận thức đúng bản chất của vấn đề, có ý chí, năng lực để thay cũ đổi mới.

Nguyên tắc, phương châm, phương pháp của đổi mới gồm: tư duy đổi mới, hành động đổi mới, nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tiễn. Thực tiễn là thước đo hiệu quả của đổi mới. Công cuộc đổi mới phải tiến hành toàn diện và đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực.

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cái cũ và cái mới theo quy luật phủ định biện chứng, kế thừa và phát triển. Những quan niệm cũ đã trở lên lạc hậu, lỗi thời, cản trở phát triển thì dứt khoát thay đổi; những quan niệm cũ, quan niệm sai phải sửa sai, nhận thức lại cho đúng và làm đúng; những cái cũ tốt nhưng có phần không phù

hợp với ngày nay thì cần kế thừa những giá trị tốt, loại bỏ phần lạc hậu lỗi thời. Đối với những cái mới ra đời có xu hướng phát triển tốt, cần phải bảo vệ, tạo các điều kiện cần thiết để cái mới phát triển và nhân rộng

Sức mạnh của đổi mới là Nhân dân, cách mạng, sự nghiệp đổi mới là sự nghiệp của Nhân dân.

Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, do đó trước hết Đảng phải tự đổi mới và chỉnh đốn để Đảng vững mạnh cả chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Phải không ngừng tự đổi mới để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu nhằm xây dựng đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, động viên, giáo dục và tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng XHCN.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, *“tư tưởng đổi mới sáng tạo”* là tư tưởng cách mạng, khoa học trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, kết hợp với tinh hoa văn hóa dân tộc, nhân loại, phản ánh và giải quyết những nhu cầu khách quan của thực tiễn đất nước; *“đạo đức đổi mới sáng tạo”* là phụng

sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích của dân tộc, Tổ quốc lên trên hết, trước hết, đổi mới sáng tạo vì một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh; *“phong cách đổi mới”* là kiên định, sáng tạo, dân chủ, thực tiễn, hiệu quả, nói đi đôi với làm, làm thiết thực, mang lại kết quả thực tế cho Nhân dân, cho đất nước.

Luật Khoa học và công nghệ năm 2013: “Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”.

2. Sự cần thiết, ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác về đổi mới sáng tạo

- Yêu cầu của thực tiễn về đổi mới sáng tạo

Thế giới đã và ngày càng phát triển bởi những tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đổi mới sáng tạo có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia, là động lực cho sự tiến bộ kinh tế và sức cạnh tranh của tất cả các nước. Sáng tạo tạo ra những giá trị mới, gia

tăng giá trị lao động của con người và nhờ đó tăng năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đổi mới sáng tạo đang là một xu thế tất yếu, lựa chọn chiến lược, đòi hỏi khách quan và ưu tiên hàng đầu của đất nước ta để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Với quan điểm độc lập, tự chủ nhưng phải chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả và vươn lên về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, hấp thụ tốt nhất những tiến bộ khoa học của nhân loại để Việt Nam bắt kịp, đi cùng và tiến lên cùng thế giới trên con đường phát triển nhanh, bền vững¹.

- Ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác về đổi mới sáng tạo: Học tập và làm theo Bác về đổi mới sáng tạo sẽ *khuyến khích, tạo động lực* cho các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,

1. <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-doi-moi-sang-tao-la-mot-xu-the-tat-yeu-lua-chon-chien-luoc-doi-hoi-khach-quan-va-uu-tien-hang-dau-cua-viet-nam-10223102811393122.htm>

cán bộ, đảng viên và Nhân dân khắc phục sức ỳ, vượt qua chính mình để mạnh dạn, tích cực đổi mới sáng tạo, *tìm kiếm giải pháp mới*, cải tiến công nghệ và thúc đẩy sự phát triển trong mọi lĩnh vực; *áp dụng tri thức*, kỹ thuật mới và *cải tiến quy trình* sản xuất giúp nâng cao hiệu suất lao động, tăng cường sức cạnh tranh. *Tạo ra môi trường tích cực* kích thích phát triển tư duy sáng tạo. Đồng thời, *tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển*.

3. Khái quát kết quả đổi mới sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng, Nhà nước ta sớm quan tâm, có nhiều chủ trương, đường lối lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt về đổi mới sáng tạo qua các thời kỳ lịch sử. Sáng tạo trong việc lựa chọn đường lối từ khi thành lập cũng như trong quá trình lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đó là sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc xác định con đường cách mạng giải phóng dân tộc và sự sáng suốt

của Đảng, Chính phủ để làm nên thắng lợi của Cuộc cách mạng tháng Tám 1945, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; sáng tạo khi đề ra và thực hiện song song hai cuộc cách mạng: Xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước; sáng tạo đề ra đường lối đổi mới ở Việt Nam (năm 1986), tạo ra bước ngoặt, đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, khủng hoảng, phát triển mọi mặt, đạt được thành tựu to lớn như hôm nay...

Thời gian gần đây, đổi mới sáng tạo càng được Đảng quyết liệt chỉ đạo. Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với mục tiêu tổng quát *“Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng... phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững*

chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái". Đại hội XIII của Đảng đặt ra yêu cầu *"Thúc đẩy đổi mới sáng tạo"* nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Việc đưa vào khai thác Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia có vai trò, ý nghĩa to lớn trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; cung cấp hạ tầng đồng bộ để đẩy nhanh và mạnh hơn nữa hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam.

Trong suốt chặng đường lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ghi nhiều dấu mốc thể hiện sự sáng tạo, khẳng định sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam và bối cảnh thế giới. Đường lối đúng đắn của Đảng đã dẫn dắt toàn quân, toàn dân ta chiến thắng kẻ thù mạnh về lực lượng vật chất; lấy tinh thần quyết chiến và trí tuệ sáng tạo của mình để chiến thắng trang bị kỹ thuật hiện đại của đối phương; đánh địch trên mọi mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa... bằng nhiều mũi tiến công: quân sự, chính trị, địch vận... Thực

tiến đổi mới sinh động ở các cơ sở, các địa phương đã cung cấp tư liệu cho việc hình thành đường lối đổi mới toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiều quan điểm bảo thủ, xơ cứng, những định kiến và ngộ nhận về kinh tế hàng hóa, về tư sản, về bóc lột đã lùi bước trước cái nhìn thực tế và tự tin hơn về kinh tế thị trường, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế, tự chủ mở rộng quan hệ kinh tế đa phương, từng bước hội nhập kinh tế thế giới và khu vực... Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo từ năm 1986 đến nay là một quá trình sáng tạo liên tục *“vừa xóa bỏ cái cũ, vừa xây dựng cái mới từ gốc đến ngọn. Phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; tạo ra cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hóa mới”*¹.

Hiện nay, toàn cầu hóa về công nghệ gắn liền với toàn cầu hóa về kinh tế, tính chất khoa học

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.508.

- công nghệ thâm nhập sâu, rộng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, nếp sống của con người. Theo báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), trong ba năm liên tiếp (2019-2021), Việt Nam đã có nhiều tiến bộ vượt bậc về chỉ số đổi mới sáng tạo, là quốc gia đứng đầu nhóm 30 quốc gia có thu nhập trung bình thấp về đổi mới sáng tạo và giữ vị trí thứ 42/131 nền kinh tế được nghiên cứu, đánh giá về đổi mới sáng tạo năm 2020; vị trí thứ 44/132 nền kinh tế năm 2021. Một tín hiệu tích cực nữa đó là nhóm chỉ số về liên kết đổi mới sáng tạo, chỉ số hợp tác nghiên cứu và phát triển giữa các trường đại học và doanh nghiệp đã tăng vượt bậc, từ vị trí thứ 65 năm 2020 lên vị trí thứ 34 năm 2021. Điều này phản ánh chủ trương gắn lý thuyết với thực tiễn phát triển của Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần phát triển bền vững của đất nước, nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế¹.

1. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/826023/doi-moi-sang-tao-o-viet-nam-hien-nay.aspx>

4. Khái quát kết quả đổi mới sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Lai Châu

Đảng bộ tỉnh Lai Châu không ngừng đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong các chặng đường lịch sử. Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: vừa chiến đấu vừa xây dựng, vừa xây dựng vừa chiến đấu, viết nên những trang sử vẻ vang của Đảng bộ và quê hương. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, giai đoạn 1986-2003, Đảng bộ tỉnh xác định: *“phải đổi mới toàn diện, có nguyên tắc, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh”*. Đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đó là con đường duy nhất đúng đắn để từng bước đưa Lai Châu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Đảng bộ tỉnh xác định được hướng đi đúng trong phát triển kinh tế - xã hội, Đại hội IV (3/1977) xác định cơ cấu kinh tế của tỉnh là công - lâm - nông nghiệp thì đến Đại hội VIII (9/1991) đã xác định lại cơ

cấu kinh tế của tỉnh là: nông - lâm - công nghiệp khai khoáng, chế biến và dịch vụ, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu để tập trung phát triển. Sau chia tách năm 2004, Đảng bộ tỉnh tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách như công tác cán bộ, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, di dân tái định cư, quy hoạch... đã mang lại hiệu quả thiết thực¹. Đại hội XII Đảng bộ tỉnh, xác định mục tiêu tổng quát “*Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ...*”; Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh xác định “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ...*”. Nghị quyết và chủ đề Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh xác định thành tố “*đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo*”... Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc

1. Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 02/7/2004, của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm giai đoạn 2004-2010”; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 20/4/2011 về “Phê duyệt chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2015”; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 28/6/2016, về “Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020”.

Lai Châu luôn thể hiện quyết tâm, kiên trì, phát huy tính chủ động, sáng tạo, thay đổi cách nghĩ, cách làm và tin tưởng vào sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh đến nay, Tỉnh ủy ban hành và triển khai thực hiện theo lộ trình 19 nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận, chỉ thị để triển khai thực hiện 4 chương trình trọng điểm, 4 nhiệm vụ đột phá, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực. Các cấp ủy chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ. Vừa thực hiện nhiệm vụ đột phá của cấp trên đồng thời triển khai thực hiện 1.212 nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và 663 mô hình tiêu biểu của cấp mình, ngành mình, bước đầu có kết quả tích cực. Quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Cung cấp 2.102 dịch vụ công trực tuyến, chỉ số PAR INDEX trong 11 năm (2012-2023) có nhiều cải thiện,

năm 2022, Lai Châu xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố trong toàn quốc. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có lợi thế, đặc biệt là ngành công nghiệp thủy điện. Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được triển khai rộng khắp đến từng thôn, bản, tổ dân phố, trường học. Với phương châm “*Nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, khát vọng vươn xa*”, thực hiện nghiên cứu khôi phục, bảo tồn, phát triển giống sâm Lai Châu - từng bước đưa sâm Lai Châu thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao, là sản phẩm chủ lực của tỉnh trong những năm tới. Các địa phương, doanh nghiệp tích cực áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, toàn tỉnh có 171 sản phẩm OCOP, chất lượng, giá trị, sự cạnh tranh ngày một nâng lên.

Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân chưa thật sự nỗ lực vươn lên, thiếu đổi mới, sáng tạo, thậm chí còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, giảm nghèo chưa bền vững, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn

khó khăn, hạn chế trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

III- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ KHỞI DẬY KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CUỘC SỐNG ẨM NO, HẠNH PHÚC

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Theo Từ điển tiếng Việt (GS. Hoàng Phê): *Khát vọng* là mong muốn, đòi hỏi với một sức thôi thúc mạnh mẽ. *Phát triển* là biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp. *Phồn vinh* là giàu có, thịnh vượng, tỏ ra đang phát triển tốt đẹp. *Hạnh phúc* là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện. *Hùng cường* là có đầy đủ sức mạnh.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường là mục tiêu mà mỗi quốc gia đặt ra để diễn đạt mong muốn và ý chí xây dựng quốc gia mạnh mẽ, giàu có và có sức ảnh hưởng lớn trong cộng đồng quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc có thể khái quát thành 5 nội dung cơ bản sau:

Một là, nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiên quyết, con đường tất yếu thực hiện khát vọng của dân tộc Việt Nam

Hồ Chí Minh luôn kiên định, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Theo Người, độc lập là điều kiện tiên quyết để đi đến tự do, hạnh phúc, đi tới xã hội cộng sản. Khi giành được độc lập, nhiệm vụ quan trọng của cách mạng là xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Người khẳng định: *“chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức khỏi ách nô lệ; chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm cho một nền độc lập thật sự, chân chính”*.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Trong từng thời kỳ cách mạng, Người tiếp tục bổ sung, phát triển những quan điểm, lý luận về con đường cách mạng Việt Nam. Bản Tuyên ngôn độc lập đã khẳng định và tuyên bố với toàn thế giới về quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thành tựu của quá trình xây dựng và đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay tiếp tục chứng minh, khẳng định sức sống và tính tất yếu của con đường cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hai là, xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng, an ninh. Theo Hồ Chí Minh, để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là phải xây dựng chế độ chính trị dân chủ, tiến bộ, thật sự vì dân, xây dựng đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội văn minh,

tiến bộ. Có nghĩa là phải xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc cho sự phát triển văn hóa - xã hội; đồng thời giữ vững quốc phòng, an ninh; phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, không ngừng nâng cao đời sống cho Nhân dân.

Hồ Chí Minh mong muốn “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”. Người quan tâm, động viên và phát huy vai trò của các giới, các lực lượng tham gia công cuộc ích quốc lợi dân. Người định hướng nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực và mối quan hệ giữa các ngành kinh tế. Chú ý chính sách mở cửa và hợp tác quốc tế, thu hút ngoại lực, hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước. Riêng đối với đồng bào và cán bộ Lai Châu, trong Thư bác gửi, Bác căn dặn: *“Ra sức tăng gia sản xuất để mọi người được ấm no”*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Người luôn nhắc nhở: “Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc,

bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải củng cố quốc phòng”¹. Phải kết hợp chặt chẽ giữa thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của cách mạng.

Ba là, phát triển văn hóa - giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Theo Người, văn hóa là mục tiêu, là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, do đó, Người rất chú ý xây dựng đời sống văn hóa và nếp sống văn hóa. Người đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời sống mới”. Người nhấn mạnh, phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. “Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”². Người chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài.

Bốn là, tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân. Từ khi ra đi

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.226.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.92.

tìm đường cứu nước, Người đã mang trong mình khát vọng lớn lao: Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Khi nước nhà độc lập, khát vọng ấm no, hạnh phúc của Nhân dân trở thành động lực và mục tiêu hành động của toàn Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nhiều lần nhắc nhở: *“Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”*¹. Người cũng khẳng định: *“Đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”*².

Năm là, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trên cơ sở phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại. Xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp. “Chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.64.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.1, tr.XII.

anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo... Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”¹.

Sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc không thể đứng ngoài những tác động của thời cuộc, chúng ta sẵn sàng hợp tác với các quốc gia trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau; tôn trọng, đề cao lợi ích của dân tộc, quốc gia mình nhưng cũng tôn trọng lợi ích của các quốc gia khác trong tiến trình phát triển chung của nhân loại.

Cả cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiến dâng trọn vẹn cho cách mạng, Người nói: *“Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó”².*

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.92.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.272

Người là tấm gương của ý chí, khát vọng vì mục tiêu độc lập cho dân tộc, Tổ quốc, hạnh phúc của Nhân dân để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo.

2. Sự cần thiết, ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

- *Yêu cầu của thực tiễn:* Việt Nam là một dân tộc có truyền thống đoàn kết, văn hiến, anh hùng. Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước là sức mạnh nội sinh phi thường, là cội nguồn của những kỳ tích trong tiến trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng dân tộc đã đạt nhiều kỳ tích chói lọi; Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại, bước ngoặt trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mở ra cánh cửa mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Công cuộc đổi mới đã và đang mang lại những thành tựu, vị thế lớn lao của Việt Nam trên trường quốc tế. Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIII của Đảng để lại nhiều dấu ấn quan trọng, nhất là đưa ra tầm nhìn chiến lược, đột phá với mục tiêu phát triển đất nước, quyết tâm đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới. Muốn đạt được mục tiêu đó, Đảng ta phải biết quy tụ, khơi dậy, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của toàn dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV xác định mục tiêu chiến lược, dài hạn: “...*xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước*”. Một trong các giải pháp quan trọng là Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Lai Châu tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của Nhân dân, tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động, tạo thành sức mạnh nội sinh mạnh mẽ để vượt qua khó khăn,

thử thách, tận dụng thời cơ, phát huy lợi thế, tự tin hội nhập và phát triển.

- **Ý nghĩa:** Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ *nhận thức sâu sắc* hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng từ đó xây dựng khối đoàn kết dân tộc mạnh mẽ, bền vững, *tin tưởng, vững bước* theo con đường, lý tưởng mà Đảng và Bác đã lựa chọn. *Tạo động lực mạnh mẽ*, tinh thần lạc quan, khơi dậy lòng yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp, đổi mới sáng tạo, ra sức cống hiến vì sự phát triển của lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, cộng đồng, đạt được ước mơ và khát vọng của mình, của xã hội. *Củng cố khối đoàn kết*, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau để tạo ra một môi trường sống tích cực và hạnh phúc. Đó là sức mạnh để quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, cũng như tâm nguyện suốt đời của Chủ tịch Hồ

Chí Minh về mục tiêu phát triển đất nước “phồn vinh, hạnh phúc”. Đồng thời, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh làm thất bại luận điệu xuyên tạc, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

3. Khái quát kết quả về hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng ta luôn đề cao và ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thể hiện trong nghị quyết các kỳ Đại hội và nhiều nghị quyết chuyên đề. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sdd, tr.70.

XIII của Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: *“Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”*¹.

Nhà nước cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (1991-2000, 2001-2010, 2011-2020), các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (lần thứ nhất giai đoạn 1961-1965, đến nay là lần thứ 11 giai đoạn 2021-2025). Không chỉ dừng lại ở các mục tiêu mà còn phải phấn đấu cao hơn, tạo ra bước phát triển đột phá, duy trì tốc độ phát triển kinh tế cao và bền vững, tạo chuyển biến mạnh mẽ về sự phát triển; tạo nền tảng để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao đời sống vật chất và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.I, tr.110, 180.

tin tưởng cho Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia.

Những tư tưởng, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một Việt Nam hùng cường tiếp tục được toàn Đảng, toàn dân tộc từng bước hiện thực hóa trong công cuộc xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Kết quả, thành tựu đem lại “rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

4. Khái quát kết quả về khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững

Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu đều thể hiện khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững. UBND tỉnh xây dựng định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giải quyết vấn đề trước

mất và dài hạn, đảm bảo sự bền vững; thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1963-1965 đến các giai đoạn sau; xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2005-2010 và tầm nhìn 2020; Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050... Các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì mục tiêu vì hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân.

Trải qua gần 75 năm xây dựng và trưởng thành, 70 năm thực hiện lời Bác dặn trong thư gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu, gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 20 năm chia tách, thành lập, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo chính quyền, Nhân dân các dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua các giai đoạn cách mạng, nhất là về phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 1986-2003, kinh tế phát triển ổn định và có bước tăng trưởng khá, từ năm 2001-2003, tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh đạt 7,9%/năm; bình quân lương thực đầu người năm cao nhất (1988) đạt 352 kg, đảm bảo an ninh

lượng thực và có một phần hàng hoá. Giai đoạn 2004-2023, kinh tế phát triển khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng nhanh, năm sau cao hơn năm trước¹. Năm 2022, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 225 nghìn tấn, tăng gần 153 nghìn tấn so với năm 1963. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt trên 2.000 tỷ đồng, tăng hơn 62 lần so với năm 2003. Đến năm 2023, GRDP bình quân đầu người ước đạt 47,45 triệu đồng, gấp 18,25 lần so với năm 2004. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, từ năm 2005 đến năm 2023, giảm bình quân 5,73%. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ và đạt kết quả quan trọng. Các ngành công nghiệp lợi thế được quan tâm phát triển, nhất là lĩnh vực thủy điện. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư và cải thiện rõ rệt, nhất là hạ tầng giao thông. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng giáo dục, y tế từng

1. Giai đoạn 2005-2020 tăng bình quân từ 7-10%; giai đoạn 2021-2023, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tập trung khôi phục kinh tế sau đại dịch, tăng trưởng trung bình ước đạt 3,91%/năm

bước được nâng lên; đời sống vật chất và tinh thần của người dân có chuyển biến tích cực. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, tăng cường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Từng bước đưa Lai Châu ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, kém phát triển, tạo nền tảng vững chắc để quyết tâm xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, Lai Châu vẫn còn là tỉnh còn nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa thật bền vững. Phát triển nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn và việc duy trì, nâng cao kết quả của xã đạt chuẩn nông thôn mới ở một số nơi chưa cao. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa có chuyển biến rõ nét. Chuyển đổi số còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu do năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ, năng lực, trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ. Trình độ sản xuất của Nhân dân

một số địa phương còn thấp; một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của cấp trên, thiếu ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển và quyết tâm vươn lên.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN, ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHƠI DẬY KHÁT VỌNG XÂY DỰNG CUỘC SỐNG ẤM NO, HẠNH PHÚC, ĐƯA LAI CHÂU PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Các thành tố có mối quan hệ biện chứng với nhau, hỗ trợ, thúc đẩy cùng phát triển. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của Nhân dân. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Nhân dân làm chủ thực sự sẽ giải phóng sức lao động, khi lực lượng lao động phát triển sẽ đẩy mạnh đổi mới sáng tạo.* Nhân dân có quyền lực và tham gia vào quá trình đề xuất, đóng góp ý kiến xây dựng,

hoàn thiện pháp luật; thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương; tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, thực hiện các chương trình, dự án... sẽ tạo ra sự đa dạng trong tư duy, tạo ra môi trường thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và khả năng tự chủ hơn về việc sử dụng sức lao động của mình. Sự tự chủ này dẫn đến việc tối ưu hóa nguồn lực lao động, khuyến khích sáng tạo và đổi mới trong quá trình làm việc, từ đó nâng cao năng suất, hiệu quả của sức lao động. Khi con người có khả năng học hỏi và áp dụng kiến thức mới, họ có thể tham gia tích cực hơn vào các hoạt động đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc có mối quan hệ mật thiết và tương tác tích cực với nhau. Khi khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc được kích thích sẽ có nhiều đổi mới sáng tạo, sáng kiến, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, hoặc quy trình mới mang lại năng suất, hiệu quả cao, tập trung vào việc cải thiện chất lượng

cuộc sống và tạo ra các cơ hội mới cho mọi người. Đổi mới sáng tạo tạo ra cơ hội cho sự tương tác xã hội, phát huy việc làm chủ của Nhân dân, tạo nên cộng đồng mạnh mẽ, mọi người hỗ trợ lẫn nhau để đạt được mục tiêu hạnh phúc và ấm no.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nhà nước minh bạch, hiệu quả, Nhân dân làm chủ thực sự, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, làm tiền đề, cơ sở, động lực để phát huy lòng yêu nước, tự hào tự tôn dân tộc, trở thành quyết tâm, hành động vươn lên, tạo nên sức mạnh nội sinh mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam, tranh thủ ngoại lực, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, khơi dậy khát vọng xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững.

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo,

khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững đạt hiệu quả, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu sâu sắc về Kết luận số 01-KL/TW, chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 của tỉnh, tài liệu “Làm theo lời Bác dặn trong thư gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu”, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động, tạo nên sức mạnh tổng thể của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc, quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh, nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Hai là, tiếp tục kiên định đường lối của Đảng: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh; đường lối đổi mới của Đảng; các nguyên tắc về xây dựng Đảng; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Ba là, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Bốn là, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa triển khai thực hiện; tư duy phải đổi mới, tầm nhìn phải chiến lược nhưng phải được hiện thực bằng những việc làm, bước đi cụ thể, thực chất, hiệu quả; phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, gắn với phong trào thi đua yêu nước; giải quyết những vấn đề bức xúc, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 569/QĐ-TTG, ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và tận dụng lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có tư

duy đổi mới, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó lan tỏa, dẫn dắt mọi người cùng làm theo. Cán bộ, đảng viên thực hiện tốt và phát huy vai trò nêu gương, nhất là người đứng đầu. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch 87-KH/TU, ngày 20/5/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Thu hút, trọng dụng, phát huy nhân tài, để người tài thực sự mong muốn đem hết tâm huyết, khả năng phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

Sáu là, tổ chức đánh giá 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với biểu dương, khen thưởng, lan tỏa tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để phát hiện, nhân rộng các việc làm sáng tạo, hiệu quả; kịp thời chấn chỉnh những đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm túc./.